

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 26/11/2023

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
1	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	20/01/1998	Nghệ An	Kinh	6.3	9.0	2179/QĐ572/2023	TH006657	
2	Phan Thị Chung	Nữ	11/11/1991	Hà Tĩnh	Kinh	6.3	8.0	2180/QĐ572/2023	TH006658	
3	Đậu Khắc Điều	Nam	10/10/1963	Nghệ An	Kinh	5.7	5.5	2181/QĐ572/2023	TH006659	
4	Vừ Y Dủ	Nữ	04/8/2001	Nghệ An	Hmông	5.3	8.0	2182/QĐ572/2023	TH006660	
5	Nguyễn Thiện Đức	Nam	12/7/1984	Nghệ An	Kinh	6.0	7.5	2183/QĐ572/2023	TH006661	
6	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	23/8/2001	Nghệ An	Kinh	6.0	8.5	2184/QĐ572/2023	TH006662	
7	Hoàng Thị Giang	Nữ	14/12/2001	Nghệ An	Kinh	7.7	8.5	2185/QĐ572/2023	TH006663	
8	Nguyễn Thị Hải	Nữ	25/4/2000	Nghệ An	Kinh	5.3	8.0	2186/QĐ572/2023	TH006664	
9	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	20/11/1997	Nghệ An	Kinh	5.7	9.0	2187/QĐ572/2023	TH006665	
10	Nguyễn Văn Hiệp	Nam	24/11/2002	Hà Tĩnh	Kinh	6.3	8.5	2188/QĐ572/2023	TH006666	
11	Trần Thị Phương Hồng	Nữ	02/02/2001	Nghệ An	Kinh	7.0	9.0	2189/QĐ572/2023	TH006667	
12	Trần Thị Thu Hương	Nữ	13/9/2002	Nghệ An	Kinh	6.7	8.5	2190/QĐ572/2023	TH006668	
13	Vũ Trung Kiên	Nam	02/01/1999	Nghệ An	Kinh	7.0	9.0	2191/QĐ572/2023	TH006669	
14	Võ Văn Lâm	Nam	25/01/1984	Nghệ An	Kinh	7.3	9.0	2192/QĐ572/2023	TH006670	
15	Nguyễn Văn Linh	Nam	29/5/1988	Hà Tĩnh	Kinh	5.7	7.5	2193/QĐ572/2023	TH006671	
16	Dư Mỹ Linh	Nữ	09/8/2001	Nghệ An	Kinh	7.7	9.5	2194/QĐ572/2023	TH006672	
17	Hoàng Thị Minh Nguyệt	Nữ	14/4/1991	Nghệ An	Kinh	6.3	8.5	2195/QĐ572/2023	TH006673	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ghi chú
						Lý thuyết	Thực hành			
18	Nguyễn Xuân Quý	Nam	21/4/1993	Nghệ An	Kinh	8.3	8.5	2196/QĐ572/2023	TH006674	
19	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	16/8/1991	Nghệ An	Kinh	5.3	7.0	2197/QĐ572/2023	TH006675	
20	Nguyễn Văn Thường	Nam	30/5/1988	Nghệ An	Kinh	6.0	6.0	2198/QĐ572/2023	TH006676	
21	Nguyễn Tiến Tiến	Nam	03/3/1994	Hà Tĩnh	Kinh	6.0	8.0	2199/QĐ572/2023	TH006677	
22	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trang	Nữ	13/4/2000	Nghệ An	Kinh	7.0	8.5	2200/QĐ572/2023	TH006678	
23	Nguyễn Thị Vinh	Nữ	18/3/1993	Nghệ An	Kinh	5.7	6.0	2201/QĐ572/2023	TH006679	

